TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 742/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thu

2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1754/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1971(có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số B, ấp T, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1978(vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số B ấp M, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó giữa vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng luôn gay gắt do hay tranh cãi và xúc phạm nhau, dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Từ năm 2017, bà Nguyễn Thị

Hồng X không muốn chung sống cùng ông Phan Thanh H nên bà X và ông H sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông Phan Thanh H nhận thấy không còn tình cảm yêu thương bà Nguyễn Thị Hồng X, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi, áp lực, không thể kéo dài thêm được nữa nên ông H yêu cầu Tòa án cho ông Hải ly H1 với bàXuân.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Minh H2 (sinh ngày 11/11/2012), Phan Thanh T (sinh ngày 24/11/2003 - đã trưởng thành). Khi ly hôn ôngPhan Thanh Hảicầu được trực tiếp nuôi con chung Phan Thị Minh H2, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng X1 tiền nuôi con. Hiện nay ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Các con khi sống cùng ông H đều có học lực tốt, môi trường sống ổn định. Ngoài ra ông H có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo cuộc sống tốt cho các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Thanh H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng X: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Hồng X nhưng bà Nguyễn Thị Hồng X vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện H, TP Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng X đều vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng X không nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28/01/2003 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của ông Phan Thanh H: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng X vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn ông Phan Thanh H để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của ông Phan Thanh H thì ông H và bà X bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng luôn gay gắt do hay tranh cãi và xúc phạm nhau, dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Từ năm 2017, bà X không muốn chung sống cùng ông H nên bà X và ông H sống ly thân từ đó đến nay.

[6] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Hồng X nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Hồng X vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Điều này cũng thể hiện bà Nguyễn Thị Hồng X không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình với ông Phan Thanh H. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Hiện nay, ông Phan Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với bà Nguyễn Thị Hồng X, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho ông Phan Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng X.

[7] Về con chung: Ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng X có 02 con chung tên Phan Thanh T (sinh ngày 24/11/2003 - đã trưởng thành) và Phan Thị Minh H2 (sinh ngày 11/11/2012). Phan Thanh T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét yêu cầu của ông Phan Thanh H3 tiếp nuôi con chung Phan Thị Minh H2, Hội đồng xét xử nhận định ông Phan Thanh H có công việc ổn định, kinh tế ổn định, có thể nuôi con đồng thời trẻ H2 được ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học hàng ngày, cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần. Bản thân cháu H2 cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông H sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của trẻ H2, và việc tiếp tục giao trẻ H2 cho ông Phan Thanh H nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ và phù hợp với các quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia

đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Thanh H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng X cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung: Ông Phan Thanh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Ông Phan Thanh H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Thúy C, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phan Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng X.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thanh T (sinh ngày 24/11/2003 - đã trưởng thành) và Phan Thị Minh H2 (sinh ngày 11/11/2012).

Giao con chung Phan Thị Minh H2 cho ông Phan Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Hồng X cho đến khi có đơn yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Phan Thanh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Phan Thanh H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Phan Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông Phan Thanh H đã nộp theo biên lai số 0047731 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Ông Phan Thanh H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh (GCN kết hôn số 52 ngày 28/01/2003)
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như